

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11-03-2025

V/v: Tranh chấp về xác định cha
cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hà Thị Minh Quế
- Ông Vũ Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Vân Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lộc Hồng Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc: Tranh chấp về xác định cha cho con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Xuân M, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Xuân M trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị O quen nhau từ tháng 9 năm 2016 trong thời gian tôi và chị O quen nhau và có phát sinh quan hệ tình dục và đã có con riêng là con trai do chị O sinh ra vào ngày 31/7/2017 tại Trung tâm y tế huyện V, tỉnh Yên Bái (Đặt tên con trong giấy khai sinh là Nguyễn Đức T1 sinh ngày 31/7/2017). Khi chị O mang thai và đẻ con thì chị O và anh Nguyễn Văn T chưa có Quyết định ly hôn của Toà án nhưng đã sống ly thân nhau. Tôi đã làm thủ tục xét nghiệm ADN với con trai của chị Nguyễn Thị O tại Công ty TNHH D và có kết quả số: 20892824 ngày 23/12/2024 kết luận anh Nguyễn Xuân M có huyết thống cha con với người có tên trong giấy khai là cháu Nguyễn Đức T1 sinh ngày 31/7/2017. Nay tôi đề nghị Toà

án nhân dân huyện Văn Yên xác nhận cho tôi là cha với con trai do chị Nguyễn Thị O sinh ra là cháu Nguyễn Đức T1 sinh ngày 31/7/2017. Ngoài ra tôi không yêu cầu gì thêm nữa.

Tại bản tự khai chị Nguyễn Thị O trình bày: Tôi và anh Nguyễn Xuân M có quan hệ tình dục và đã có con riêng là cháu Nguyễn Đức T1 sinh ngày 31/7/2017. Khi sinh cháu T1 thì tôi đang là vợ chồng với anh Nguyễn Văn T địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái. Tôi và anh T ly hôn nhau tại Quyết định số: 152/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2019. Khi giải quyết ly hôn tôi có khai cháu T1 là con chung của tôi và anh T. Nhưng thực ra cháu Nguyễn Đức T1 không phải là con đẻ của anh Nguyễn Văn T. Nay anh Nguyễn Xuân M yêu cầu xác nhận cha con với cháu Nguyễn Đức T1 sinh ngày 31/7/2017 tại Trung tâm y tế huyện V, tỉnh Yên Bái. Tôi xác định cháu T1 chính là con đẻ của anh M và đã thực hiện giám định ADN tại Công ty TNHH D và có kết quả số: 20892824 ngày 23/12/2024 kết luận anh Nguyễn Xuân M có quan hệ huyết thống cha con với cháu Nguyễn Đức T1 sinh ngày 31/7/2017. Tôi nhất trí với yêu cầu của anh M về xác nhận cha con. Tôi không có ý kiến gì thêm.

Tại biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Văn T trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị O ly hôn nhau tại Quyết định số: 152/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2019 của Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Cháu Nguyễn Đức T1 sinh ngày 31/7/2017 sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của tôi và chị O. Nay anh Nguyễn Xuân M làm đơn đề nghị Toà án xác định cha cho con đối với cháu T1 và anh M đã đi giám định ADN tại Công ty TNHH D và có kết quả số: 20892824 ngày 23/12/2024 kết luận anh Nguyễn Xuân M có quan hệ huyết thống cha con với cháu Nguyễn Đức T1 sinh ngày 31/7/2017. Tôi không có ý kiến gì với yêu cầu của anh M về xác nhận cha con. Tôi không có ý kiến gì thêm.

Toà án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Toà án không tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự được.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 88; Điều 101; Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân M: Xác định anh Nguyễn Xuân M sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái là cha đẻ của cháu trai tên là Nguyễn Đức T1 sinh ngày 31/7/2017 (do chị Nguyễn Thị O sinh ra) theo giấy khai sinh số: 165/2017 do UBND xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái cấp.

Anh Nguyễn Xuân M và chị Nguyễn Thị O có quyền liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về đăng ký hộ tịch để làm thủ tục thay đổi cải chính bổ sung hộ tịch cho con có tên Nguyễn Đức T1 sinh ngày 31/7/2017 theo quy định pháp luật.

Về án phí: Anh Nguyễn Xuân M được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xác định cha cho con: Các đương sự đều xác định chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng, quá trình chung sống anh chị đã có mâu thuẫn. Trong thời gian chị O và anh T chưa ly hôn thì chị O và anh Nguyễn Xuân M đã quen biết và có quan hệ tình dục với nhau và chị O đã mang thai, đến ngày 31/7/2017 chị Nguyễn Thị O sinh con trai và đặt tên là Nguyễn Đức T1 sinh ngày 31/7/2017 theo giấy khai sinh số: 165/2017 do UBND xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái cấp.

Chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn T ly hôn tại Quyết định số: 152/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2019 của Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Khi ly hôn về con chung của chị O và anh T cũng xác nhận cháu Nguyễn Đức T1 sinh ngày 31/7/2017 là con chung của anh chị và Toà án giải quyết giao cho chị O nuôi cháu T1, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Nguyễn Đức T1 sinh ngày 31/7/2017 do chị Nguyễn Thị O sinh ra. Anh Nguyễn Xuân M đã đi giám định ADN giữa anh và cháu T1 do chị O sinh ra. Công ty TNHH D và có kết quả số: 20892824 ngày 23/12/2024 kết luận anh Nguyễn Xuân M có huyết thống cha con với người có tên trong giấy khai là cháu Nguyễn Đức T1 sinh ngày 31/7/2017 độ tin cậy >99,9999%. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử thấy rằng việc anh Nguyễn Xuân M đề nghị Toà án xác định cha cho con của anh đối với cháu Nguyễn Đức T1 sinh ngày 31/7/2017 do chị Nguyễn Thị O sinh ra là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 89; Điều 102 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Xuân M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Phần đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 89; Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân M: Xác định anh Nguyễn Xuân M sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái là cha đẻ của cháu trai tên là Nguyễn Đức T1 sinh ngày 31/7/2017 (do chị Nguyễn Thị O sinh ra) theo giấy khai sinh số: 165/2017 do UBND xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái cấp.

2. Anh Nguyễn Xuân M và chị Nguyễn Thị O có quyền liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về đăng ký hộ tịch để làm thủ tục thay đổi cải chính bổ sung hộ tịch cho con có tên Nguyễn Đức T1 sinh ngày 31/7/2017 theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân M được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự (2)
- Lưu HS -TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng